TOÀ ÁN NHÂN DÂN **AỆN HẢI H** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày: 28-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN AỆN HẢI H, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đê;

Bà Trần Thị Phượng.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đoàn Thị Xuyến - Thư ký Toà án nhân dân Aện Hải H, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Aện Hải H, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Aện Hải H, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 44/2024/TLST- HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H, sinh năm 1999; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 9, xã P, Aện Hải H, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; G độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Trần Văn Luyên, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị KAên, sinh năm 1974; gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là thứ hai; vợ là Trần Thị Aền, sinh năm 2001; có 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2024 đến ngày 05/02/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt

2. Nguyễn Đức K, sinh năm 1998; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 6, xã P, Aện Hải H, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; G độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; con Nguyễn Văn Hồng, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Sợi, sinh năm 1980; gia đình có 3 anh em ruột, bị cáo là thứ nhất; có vợ Phạm Thị Hải Yến, sinh năm 1998; có 02 con, con lớn sinh năm 2022, còn nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2024 đến ngày 05/02/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt

3. Nguyễn Đức T, sinh năm 1999; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 2, xã P, Aện Hải H, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; G độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Văn Khoát, sinh năm 1975 và bà Vũ Thị Lan, sinh năm 1980; gia đình có 04 anh em ruột, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Phan Thị Thu, sinh năm 1999; có 01 con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; .

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2024 đến ngày 05/02/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt

4. Trần Văn A, sinh năm 2000; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 7, xã P, Aện Hải H, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; G độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Trần Văn KAến, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị Vân, sinh năm 1977; gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là thứ hai; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2024 đến ngày 05/02/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt

5. Trịnh Văn L, sinh năm 1988; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 3, xã P, Aện Hải H, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; G độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Văn Nam, sinh năm 1955 và bà Mai Thị Huê, sinh năm 1966; gia đình bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là thứ hai; vợ là Lương Thị Nhung, sinh năm 1988; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2024 đến ngày 05/02/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt

6. Lưu Trung B, sinh năm 2001; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 7, xã P, Aện Hải H, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; G độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Lưu Văn Điền, sinh năm 1979 và bà Vũ Thị Hải, sinh năm 1978; gia đình có hai anh em ruột, bị cáo là thứ nhất; có chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2024 đến ngày 05/02/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt

7. Nguyễn Văn D, sinh năm 1992; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 2, xã P, Aện Hải H, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; G độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Văn Trưởng, sinh năm 1963 và bà Vũ Thị Nhâm, sinh năm 1967; gia đình có 06 anh chị

em ruột, bị cáo là thứ năm; có vợ là Vũ Thị Lan, sinh năm 1996; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2024 đến ngày 05/02/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt

8. Nguyễn Văn G, sinh năm 1992; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 7, xã P, huyện Hải H, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; G độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Văn Chí, sinh năm 1962 và bà Mai Thị Lan, sinh năm 1961; gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo thứ nhất; có vợ là Phạm Thị Hoa, sinh năm 1994; có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2024 đến ngày 05/02/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 27/01/2024, Lưu Trung B, Trần Văn H, Nguyễn Văn G, Nguyễn Đức K và Trần Văn A cùng ăn cơm, uống rượu tại nhà B ở xóm 7, xã P, Aện Hải H. Trong lúc ăn uống, H nói "Tý anh em mình về nhà anh V làm tý liêng" nghĩa là H rủ B, G, V, A về nhà V đánh bạc dưới hình thức đánh "Liêng" thì B, G, Hà, A đồng ý. Hà gọi điện cho Trịnh Văn L và nhắn tin cho Nguyễn Đức T rủ đến cửa hàng điện thoại của V đánh bạc thì L, T đồng ý. T gọi điện cho Nguyễn Văn D rủ đến cửa hàng của V đánh bạc, D đồng ý. Sau khi ăn xong Hà, A, G đi về cửa hàng của Hà ở xóm 6, xã P, huyện Hải H thì gặp L, D đang ngồi ở cửa hàng. Sau đó H, B cũng đi đến. V lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã có sẵn trong cửa hàng và ngồi xuống chiếu nhựa kích thước (1,5 x 1,8)m trải sẵn từ trước ở giữa quán cùng với L, G, B, H, A, D tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh "Liêng" thắng thua trả bằng tiền. Cách chơi và mức sát phạt như sau: Các bị cáo ngồi trên chiếu trải ở giữa cửa hàng của Nguyễn Đức K từ cửa đi vào theo chiều ngược kim đồng hồ lần lượt là B, G, D, V , H, A, L. Trước khi người cầm cái chia bài mỗi người bỏ ra số tiền 20.000 đồng để chung vào giữa vòng tròn, đây là tiền góp gà. Sau đó mỗi người sẽ được chia cho 3 lá bài, 3 lá bài này người chơi không biết trước, chia xong bài thì mọi người lên bài và tố lần lượt theo vòng tròn ngược chiều kim đồng hồ, ai không tố thì úp bài vào "nọc" để chờ đánh ván sau. Mức tố từ 10.000 đồng và cao nhất là 100.000 đồng. Khi đặt tiền tố xong thì so bài, bài của người nào cao nhất sẽ thắng và hưởng toàn bộ số tiền của những người tham gia tố góp gà lúc đầu. Điểm bài liêng được tính theo thứ tự bài cao nhất là bài sáp - bài liêng - bài ảnh - bài điểm. Bài sáp là bài có 3 lá bài giống nhau nhưng khác về chất nếu hai người cùng có sáp thì người nào có sáp cao hơn người đó sẽ thắng tính từ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A; bài liêng là bộ ba quân bài

liên tiếp, bài liêng thấp nhất là bộ ba quân A,2,3 và cao nhất là bộ 3 quân Q,K,A; bài ảnh là bài có 3 lá bài hình người không theo thứ tự, cuối cùng là bài tính điểm, khi tính điểm thì lấy 3 quân bài cộng lại với nhau rồi lấy phần dư thì đó sẽ là điểm của bài. Điểm cao nhất là 9 điểm, thấp nhất là 0 điểm. Điểm của các quân bài được tính với các số điểm tương ứng trên lá bài, quân bài A tính là 1 điểm, quân bài 10, J, Q, K tính là 0 điểm. Khi những người chơi có cùng bài liêng, bài ảnh, bài điểm thì sẽ so sánh chất bài theo thứ tự cơ- rô- tép- bích. Khi bắt đầu chơi, Hà là người chia bài, D là người cao điểm nhất và cầm "cái" đầu tiên. Cả nhóm đánh bạc được khoảng 15 phút thì Nguyễn Đức T đến và cùng tham gia đánh bạc, T ngồi giữa H và A. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi Hà, L, G, B, H, A, D, T đang sát phạt nhau thì bị tổ công tác Công an Aện Hải H và Công an xã P phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền là 7.740.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa kích thước (1,5 x 1,8)m, 01 ổ khóa cửa nhãn hiệu "Việt – Tiệp" bằng kim loại màu vàng, kích thước (8,5 x 4,5)cm. Thu giữ của Nguyễn Văn D số tiền 1.500.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12; của Lưu Trung B số tiền 500.000 đồng, của Nguyễn Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi8, của Nguyễn Đức K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, của Trịnh Văn L 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo, các bị cáo khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc và liên lạc với nhau để thực hiện hành vi đánh bạc.

Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Lưu Trung B 01 điện thoại Iphone 12 ProMax, của Trần Văn H 01 điện thoại Oppo F9, của Trần Văn A 01 điện thoại Iphone XS Max, của Nguyễn Văn G 01 điện thoại Iphone 7 Plus.

Quá G điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 47/CT-VKSHH ngày 30 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải H đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Hải H, tỉnh Nam Định để xét xử đối với các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Aện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Đức K, Nguyễn Văn D, Trần Văn A, Trịnh Văn L, Lưu Trung B, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn G phạm tội Đánh bạc:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt Trần Văn H từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt Nguyễn Đức T, Trần Văn A, Trịnh Văn L, Lưu Trung B, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn G mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã P, Aện Hải H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử L vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử L vật chứng đã thu giữ trong quá G điều tra.

- Tại phần tranh luận: Các bị cáo không đưa ra ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung vụ án đã nêu; các bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Aện Hải H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải H, Kiểm sát viên trong quá G điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, G tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá G điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan B hành tố tụng, người B hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan B hành tố tụng và người B hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 27/01/2024, Trần Văn H rủ Lưu Trung B, Nguyễn Văn G, Nguyễn Đức K, Trần Văn A đến cửa hàng mua bán điện thoại của Hà ở xóm 6, xã P, Aện Hải H, tỉnh Nam Định đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh liêng, thì mọi người đồng ý. Hà gọi điện, nhắn tin rủ thêm Trịnh Văn L, Nguyễn Đức T đến đánh bạc, L, T đều đồng ý. T rủ thêm Nguyễn Văn D đến đánh bạc cùng. Đến 22 giờ 45 phút cùng ngày, H, Hà, A, L, B, D, T, G đang sát phạt nhau thì bị tổ công tác của Công an Aện Hải H và Công an xã P phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tổng số tiền 9.740.000đồng và 01 bộ bài 52 quân, 01 chiếu nhựa các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cầu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Aện Hải Hậu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi liêng ăn tiền của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc đánh bạc ăn tiền là tệ nạn xã hội, có tác động tiêu cực đến bản thân các bị cáo và gia đình, là nguồn gốc phát sinh các tội phạm khác. Do đó phải xử L nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn. Bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vị trí số 1; bị cáo Nguyễn Đức K rủ Trịnh Văn L, Nguyễn Đức T đánh bạc, nhất trí cho các bị cáo đánh bạc tại cửa hàng của mình và chuẩn bị bài tú lơ khơ, tham gia đánh bạc nên đều giữ vai trò số 2; các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn G, Trịnh Văn L, Lương Trung B, Nguyễn Văn D và Trần Văn A đồng phạm cùng tham gia đánh bạc nên giữ vị trí số 3 trong vụ án.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo thì thấy:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá G điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vị trí vai trò, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã được phân tích ở trên:

Hội đồng xét xử xét thấy. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Đức K được cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự; áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Đức T, Trần Văn A, Trịnh Văn L, Lưu Trung B, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn G. Do các bị cáo đã bị tạm giữ 09 ngày nên được quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ và được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự cũng đủ mức răn đe và đảm bảo mục đích của hình phạt. Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, xét bị cáo Nguyễn Đức T, Trần Văn A, Trịnh Văn L, Lưu Trung B, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn G nghề nghiệp tự do, thu nhập không ổn định nên

Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[7] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét các bị cáo đều là lao động tự do, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử L vật chứng:

- Đối với số tiền 9.740.000 đồng và 04 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 12 của Nguyễn Văn D; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi8 của Nguyễn Đức T; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 ProMax của Nguyễn Đức K; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo của Trịnh Văn L, các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và liên lạc với nhau để thực hiện hành vi đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu nhựa kích thước (1,5 x 1,8)m, 01 ổ khóa cửa nhãn hiệu "Việt – Tiệp" bằng kim loại màu vàng, kích thước (8,5 x 4,5)cm và 04 sim số điện thoại: 0968.864.438, 0336.684.883, 0372.342.822, 0947.976.938 là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Quá G điều tra Cơ quan điều tra còn thu giữ của Lưu Trung B 01 điện thoại Iphone 12 ProMax, của Trần Văn H 01 điện thoại Oppo F9, của Trần Văn A 01 điện thoại Iphone XS Max, của Nguyễn Văn G 01 điện thoại Iphone 7 Plus. Xét các tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho các bị cáo quản L, sử dụng là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Đức K, Nguyễn Văn D, Trần Văn A, Trịnh Văn L, Lưu Trung B, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn G phạm tội "Đánh bạc";

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Đức K:

- Xử phạt Trần Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 27/01/2024 đến ngày 05/02/2024).

- Xử phạt Nguyễn Đức K 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 27/01/2024 đến ngày 05/02/2024).

Giao bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Đức K cho Uỷ ban nhân dân xã P, Aện Hải H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đức T, Trần Văn A, Trịnh Văn L, Lưu Trung B, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn G:

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức T, Trần Văn A, Trịnh Văn L, Lưu Trung B, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn G mỗi bị cáo 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 27/01/2024 đến ngày 05/02/2024 là 09 ngày x 3 = 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Các bị cáo còn phải thi hành 14 (Mười bốn) tháng 3 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự Công an Aện Hải H nhận được Quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Đức T, Trần Văn A, Trịnh Văn L, Lưu Trung B, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn G

Giao các bị cáo Nguyễn Đức T, Trần Văn A, Trịnh Văn L, Lưu Trung B, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn G cho UBND xã P, Aện Hải H giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" của Tòa án nhân dân Aện Hải H, tỉnh Nam Định đối với các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Đức K, Nguyễn Văn D, Trần Văn A, Trịnh Văn L, Lưu Trung B, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn G theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37/LCCT-TA, cùng ngày 02/5/2024 của Tòa án nhân dân Aện Hải H.

3. Về xử L vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: Số tiền 9.740.000 đồng (chín triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) và 04 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 12; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi8; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 ProMax; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu nhựa kích thước (1,5 x 1,8)m; 01 ổ khóa cửa nhãn hiệu "Việt – Tiệp" bằng kim loại màu vàng, kích thước (8,5 x 4,5)cm; 04 sim số điện thoại: 0968.864.438, 0336.684.883, 0372.342.822, 0947.976.938.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả theo Biên bản giao vật chứng ngày 14/5/2024 và Biên lai thu tiền số 0002089 ngày 07/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Aện Hải H và Chi cục Thi hành án dân sự Aện Hải H).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Đức K, Nguyễn Văn D, Trần Văn A, Trịnh Văn L, Lưu Trung B, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn G mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh, Aện;
- Chi cục THADS Aện;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh;
- UBND xã P;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Đê **Trần Thị Phượng** **Nguyễn Văn Đính**

-